

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 01-03-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Lý.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Phương Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Châu Ngoại G1, sinh năm 1992 tại tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ thường trú: Ấp K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn Q và bà Dương Thị Như N; có vợ tên Hoàng Thị T (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 16/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 177/2021/HSST (bị cáo chưa chấp hành bản án); tiền sự: Không; ngày 01/3/2024 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Hồ Thị Cẩm T1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị Cẩm T1:

- Ông Hồ Văn N1, sinh năm 1958 (là cha ruột của bị hại); vắng mặt
- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960 (là mẹ ruột của bị hại); có mặt

Cùng địa chỉ thường trú: Ấp B, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu Trần Ngọc Khánh A, sinh ngày 25/10/2015; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Ngọc Khánh A1:

- Ông Hồ Văn N1, sinh năm 1958; vắng mặt
- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; có mặt

Cùng địa chỉ thường trú: Ấp B, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang.

2. Công ty TNHH MTV T3 - Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV T3: Bà Nguyễn Thị Kim L; địa chỉ: A đường L, phường C, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Minh D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Châu Ngoại G1 là người có Giấy phép lái xe hạng A1, số 790181004714 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp ngày 05/01/2018, có giá trị đến không thời hạn.

Anh Lê Minh D, sinh năm 1996, cư trú tại ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An là người có Giấy phép lái xe hạng FC số 850153005680 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp ngày 12/4/2022, có giá trị đến ngày 12/4/2027.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 12/02/2023, anh Lê Minh D điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển số 51C-475.07, kéo theo sơ mi rơ mooc, biển số 51R-113.26 lưu thông trên đường M-T (theo hướng từ giao lộ đường M-T và đường ĐT743 về hướng giao lộ đường M-T và đường T). Khi đi đến đường M-T, đoạn qua khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì anh D nhìn thấy phía trước cùng chiều có xe mô tô nhãn hiệu Attila, dung tích 125cm³, màu nâu, biển số 61S3-5653 do bị cáo G1 điều khiển, chở người ngồi sau là chị Hồ Thị Cẩm T1 đang lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô tải. Thấy vậy, anh D đã bấm còi để xin vượt nhiều lần nhưng bị cáo G1 vẫn điều khiển xe mô tô lưu thông trên làn đường xe ô tô tải. Khi cả hai xe lưu thông được khoảng 100 mét thì anh D tiếp tục bấm còi xin vượt, lúc này bị cáo G1 điều khiển xe mô tô biển số 61S3-5653 chuyển hướng về bên phải để nhường đường, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô đi trên làn đường xe ô tô tải. Thấy vậy, anh D đã điều khiển xe ô tô chạy vượt lên. Khi hai xe đang chạy song song với nhau thì anh D nhìn qua gương chiếu hậu thấy bị cáo G1 điều khiển xe mô tô biển số 61S3-5653 chạy loạng choạng rồi ngã sang phía bên trái và va chạm vào phần bên phải xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ mooc. Sau khi xảy ra tai nạn, chị T1 chết tại hiện trường, bị cáo G1 bị thương, xe mô tô biển số 61S3-5653 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C-475.07 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R-113.26 bị hư hỏng.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường được lập vào lúc 20 giờ, ngày 12/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường M - T, thuộc khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đoạn đường tại đây là đường hai chiều, ở giữa là dải phân cách cố định. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Mỗi phần đường chia thành 03 làn đường có chiều rộng lần lượt là: 4,3 mét, 3,8 mét, 3,7 mét (tính từ dải phân cách vào mép lề). Tính từ dải phân cách vào mép lề làn 1 và làn 2 được phân chia bằng vạch sơn đơn không liên tục, làn 2 và làn 3 được phân chia bằng vạch sơn đơn liên tục. Đoạn đường tại đây có hệ thống đèn chiếu sáng đang hoạt động bình thường.

- Hiện trường được đo vẽ lấy điểm mốc là lấy mép lề phải đường M - T (theo hướng từ giao lộ M - T và ĐT 743 đi giao lộ M - T và Thủ Khoa H). Lấy trụ điện số 09 nằm trên hành lang bộ bên phải làm mốc cố định.

- Dấu vết tại hiện trường:

- + Tử thi Hồ Thị Cẩm T1 (1) nằm dưới gầm sơ mi rơ mooc biển số 51R-113.26 (2) và trước bánh cầu 2 bên phải sơ mi rơ mooc. Đầu tử thi quay về hướng mép lề chuẩn, chân tử thi quay về hướng dải phân cách. Đầu tử thi cách mép lề chuẩn là 4,3 mét và cách tâm trục bánh cầu 2 bên phải của sơ mi rơ mooc là 0,8 mét. Chân tử thi cách mép lề chuẩn là 5,8 mét. Nằm ở dưới tử thi là vị trí máu có kích thước (2x0,3) mét.

- + Vết trà tử thi trên mặt đường dài 10,2 mét. Đầu vết trà tử thi cách mép lề chuẩn là 5,2 mét. Điểm cuối vết trà trùng với vị trí tử thi.

- + Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-475.07 (3) kéo theo sơ mi rơ mooc (2) dừng ở làn giữa. Đầu xe quay về hướng giao lộ M-T và Thủ Khoa H. Đuôi xe quay về hướng giao lộ M-T và ĐT 743. T2 trục bánh trước bên phải của đầu kéo cách mép lề chuẩn là 5 mét. T2 trục bánh sau bên phải của đầu kéo cách mép lề chuẩn là 5,2 mét. T2 trục bánh cầu 2 bên phải của sơ mi rơ mooc cách mép lề chuẩn là 5,1 mét và cách trụ điện số 09 là 11 mét.

- + Dấu vết phanh của xe ô tô đầu kéo (3) kéo theo sơ mi rơ mooc (2): Dấu vết phanh bên trái dài 18 mét. Đầu vết phanh cách mép lề chuẩn là 7,2 mét. Điểm cuối vết phanh trùng với bánh cầu 1 bên trái sơ mi rơ mooc. Dấu vết phanh bên phải dài 16,9 mét. Điểm đầu vết phanh cách mép lề chuẩn là 5,2 mét. Điểm cuối trùng với vị trí bánh cầu 1 bên phải sơ mi rơ mooc.

- + Xe mô tô biển số 61S3-5653 (4) nằm ngã sang bên trái của xe và nằm trên làn đường sát mép lề chuẩn. Đầu xe quay về hướng mép lề chuẩn, đuôi xe quay về hướng dải phân cách. T2 trục bánh trước của xe cách mép lề chuẩn là 3,3 mét và cách tâm trục bánh cầu 2 bên phải của sơ mi rơ mooc là 7,3 mét.

- + Vết cày (5) xe mô tô (4) có chiều dài 10,3 mét. Điểm đầu vết cày cách mép lề chuẩn là 4,3 mét và cách đầu vết phanh bên phải của xe ô tô là 0,9 mét. Điểm cuối vết cày trùng với vị trí xe mô tô (vết cày số 7 trên Sơ đồ hiện trường).

Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 14/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 61S3-5653 như sau: Mép ngoài tay thắng bên trái (thắng sau) bị trầy xước mài mòn theo hướng từ trên xuống dưới; mép tay lái bên trái bị trầy xước theo chiều từ trên xuống dưới; tại vị trí chân gương chiếu hậu bên trái có dấu trượt xước và bám dính chất màu hồng; mép trái ốp nhựa đèn chiếu sáng trước bị trầy xước theo chiều từ trên xuống dưới; mép bửng chắn gió trước bên trái có dấu trượt xước và bám dính chất màu hồng, cách nền lên 0,7 mét; mép chân chống nghiêng có dấu trầy xước theo chiều từ trên xuống dưới; ốp trái thân xe bị vỡ; gác chân sau bên trái có bám dính chất màu đen (dạng cao su).

Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 14/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe ô tô đầu kéo biển số 51C-475.07 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-113.26 như sau: Mặt ngoài bánh sau bên phải của đầu kéo có dấu trượt từ lốp vào mâm; dây cản trên bên hông phải của sơ mi rơ moóc có dấu trượt xước từ trước về sau, từ trên xuống dưới, cách nền lên 0,7 mét; mặt sau thanh ngang cản bên phải của sơ mi rơ moóc có chất dịch, mờ người bám dính; mặt ngoài bánh cầu trước bên phải của sơ mi rơ moóc có dấu trượt theo chiều kim đồng hồ.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 208/KL-KTHS(CH) ngày 24/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận về dấu vết va chạm giữa hai phương tiện trong vụ tai nạn giao thông này như sau:

1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 51C-475.07 kéo theo sơ mi rơ-moóc biển số 51R-113.26 và xe mô tô hai bánh biển số 61S3-5653 là:

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài lốp bánh xe trục thứ hai bên phải xe ô tô đầu kéo có chiều từ mặt lặn vào trục, ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu đen (dạng cao su) ở đầu tay lái bên trái xe mô tô có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài lốp bánh xe trục thứ hai bên phải xe đầu kéo có chiều trục ra mặt lặn, ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu đen (dạng cao su) ở gác chân sau bên trái xe mô tô có chiều từ sau về trước, từ dưới lên trên.

- Dấu vết trượt xước ở dây đai bảo vệ bên phải sơ mi rơ-moóc có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dấu vết vải sợi ở ốp nhựa trước bệ để chân bên trái, thanh gạt chống đứng xe mô tô có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài lốp ngoài trục thứ nhất bên phải sơ mi rơ-moóc có chiều từ trục ra mặt lặn, ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu đen ở thanh gạt chống nghiêng xe mô tô có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết trên xe ô tô đầu kéo biển số 51C-475.07 kéo theo somi rơ-moóc biển số 51R-113.26 và xe mô tô hai bánh biển số 61S3-5653: phần bên phải xe ô tô đầu kéo và somi rơ-moóc va chạm với phần bên trái xe mô tô (như mục 1) làm xe mô tô đổ ngã qua trái, va chạm với mặt đường tạo nên dấu vết trên các phương tiện.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên chiều xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày kí hiệu số (7) trên Sơ đồ hiện trường (theo hướng từ đường ĐT743 về đường T).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 119/GĐPY ngày 15/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của chị Hồ Thị Cẩm T1 là do đa chấn thương.

Căn cứ kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Bệnh viện Đ xác định: Nồng độ cồn trong máu của C Ngoại Giao là 84.45ml/dl, tương đương 84,45 mg/100ml.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Minh D đã hỗ trợ cho gia đình bị hại T1 với số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác đối với anh Lê Minh D. Trong quá trình điều tra, bị cáo G1 đã bồi thường cho gia đình bị hại T1 chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại T1 yêu cầu bị cáo Giao phải bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại T1 là cháu Trần Ngọc Khánh A, sinh ngày 25/10/2015 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo G1 thực hiện bồi thường chi phí cấp dưỡng một lần.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Attila, dung tích 125cm³, màu nâu, biển số 61S3-5653, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bị hại T1 mua lại của cửa hàng bán xe máy cũ H, địa chỉ tại 80/2, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào tháng 11/2021 với giá 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Khi mua xe, bị hại T1 không làm thủ tục sang tên. Do đó, ngày 12/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả xe trên cho đại diện bị hại là chị Hồ Thị Cẩm N2 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 103/QĐ-CQĐT-ĐTTH.

- Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 51C-475.07 và sơ mi rơ moóc biển số 51R-113.26, quá trình điều tra xác định: Xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc trên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1979, cư trú tại 9 L, phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T3. Ngày 28/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả xe trên cho ông Phan Văn K, sinh năm 1975, cư trú tại số G, đường F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy uỷ quyền ngày 13/02/2023) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 40/QĐ-CQĐT-ĐTTH.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790181004714 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/01/2018 cho Châu Ngoại G1, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 232/CT-VKSTDM ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Châu Ngoại G1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo gồm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo có nghĩa vụ thực hiện bồi thường chi phí cấp dưỡng một lần, cho con của người bị hại là cháu Trần Ngọc Khánh A, sinh ngày 25/10/2015 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo Châu Ngoại G1 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790181004714 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/01/2018 tên Châu Ngoại G1. Tại phiên tòa, bị cáo G1 trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại T1 là cháu Trần Ngọc Khánh A, sinh ngày 25/10/2015 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, thực hiện bồi thường chi phí cấp dưỡng một lần theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại T1 là bà Nguyễn Thị G. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại T1 là bà Nguyễn Thị G trình bày: Không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại T1 là cháu Trần Ngọc Khánh A, sinh ngày 25/10/2015 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, thực hiện bồi thường chi phí cấp dưỡng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Về hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 12/02/2023, bị cáo Châu Ngoại G1 là người có Giấy phép lái xe hạng A1, đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, dung tích 125cm³, màu nâu, biển số 61S3-5653 lưu thông trên đường M - T (theo hướng từ giao lộ đường M-T và đường ĐT743 về hướng giao lộ đường M-T và đường T), trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 84,45mg/100ml, chở bị hại Hồ Thị Cẩm T1 ngồi phía sau, trên làn đường dành cho xe ô tô tải. Khi đi đến đoạn qua khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với xe ô tô đầu kéo, biển số 51C-475.07, kéo theo sơ mi rơ mooc, biển số 51R-113.26 do anh Lê Minh D điều khiển, hậu quả chị T1 chết tại hiện trường, bị cáo G1 bị thương, xe mô tô biển số 61S3-5653 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C-475.07 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R-113.26 bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và gây hậu quả làm chết 01 người. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông diễn biến phức tạp như hiện nay tại địa phương là do ý thức không chấp hành Luật giao thông đường bộ của người điều khiển phương tiện giao thông, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý. Vì vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo G1 phải bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Trần Ngọc Khánh A, sinh ngày 25/10/2015 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, thực hiện nghĩa vụ bồi thường chi phí cấp dưỡng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật; Bị cáo G1 đồng ý với yêu cầu nêu trên của người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại giữa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị G và bị cáo G1 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo G1 có nghĩa vụ bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại T1 là cháu Trần Ngọc Khánh A, sinh ngày 25/10/2015 với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, thực hiện nghĩa vụ bồi thường chi phí cấp dưỡng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cần trả lại bị cáo Châu Ngoại G1o 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790181004714 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/01/2018 tên Châu Ngoại G1.

[9] Xét thấy, cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T, tỉnh Bình Dương xác minh, điều tra làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ đối với hành vi có dấu hiệu phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 Bộ Luật Hình sự của anh Lê Minh D, vì: Đường M phước - Tân Vạn đoạn từ giao lộ đường Mỹ phước - T với đường P đến giao lộ đường M phước - T với đường ĐT.743a – giáp khu D là đoạn đường cấm theo giờ đối với phương tiện kéo rơ – móoc và xe sơ – mi rơ móoc đối với buổi chiều từ 16

giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút có hiệu lực từ tháng 8/2022 theo Công văn số 3369/UBND-KT ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh B. Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án (các bút lục số 89, 90 và 91) thể hiện lộ trình của xe, thời gian di chuyển, vận tốc của xe ô tô đầu kéo biển số 51C-475.07, kéo theo sơ mi rơ mooc, biển số 51R-113.26 do anh Lê Minh D điều khiển khi xảy ra tai nạn giao thông trong vụ án này (do Công ty TNHH Một thành viên T3 giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra trong quá trình điều tra) thể hiện thời điểm xe ô tô đầu kéo dừng lại khi xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô do bị cáo Châu Ngoại G1 điều khiển là vào lúc 18 giờ 26 phút 16 giây, ngày 12/02/2023, như vậy hành vi của anh Lê Minh D đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định “*người tham gia giao thông phải ..., đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”, hậu quả tai nạn giao thông làm chết 01 người.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333; 414, 415, 420, 423 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Châu Ngoại G1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Châu Ngoại G1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2024.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Châu Ngoại G1 có nghĩa thanh toán một lần, chi phí cấp dưỡng nuôi con của người bị hại T1 là cháu Trần Ngọc Khánh A, sinh ngày 25/10/2015 (do ông Hồ Văn N1 và bà Nguyễn Thị G là người đại diện hợp pháp) với tổng số tiền là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4/ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Châu Ngoại G1 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 790181004714 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/01/2018 tên Châu Ngoại G1.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 024.24 ngày 07/11/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố T).

5/ Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T, tỉnh Bình Dương xác minh, điều tra làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ đối với hành vi có dấu hiệu phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 Bộ Luật Hình sự của anh Lê Minh D.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khương Minh Trí